

THÔNG BÁO
Kết quả xét tuyển viên chức Trung tâm Y tế quận Ngô Quyền năm 2017

Căn cứ Luật viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quyết định 1324/2016/QĐ-UBND ngày 11/7/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định một số nội dung về tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố;

Sở Y tế Hải Phòng thông báo kết quả xét tuyển viên chức tại TTYT Quận Ngô Quyền năm 2017 như sau:

1. Về kết quả điểm xét tuyển (Có danh sách kèm theo)

2. Thời gian, địa điểm nhận đơn phúc khảo kết quả xét tuyển

Nếu có thắc mắc về điểm số xét tuyển của mình các thí sinh gửi đơn phúc khảo về Ủy viên thư ký Hội đồng tuyển dụng.

Thời gian từ 07 giờ 00' ngày 28/5/2018 đến 17 giờ 00' ngày 11/6/2018.

Vậy Sở Y tế Hải Phòng xin thông báo tới tất cả các thí sinh được biết./. *ng*

Nơi nhận:

- VP (đăng công TT);
- Niêm yết tại bảng tin ĐV;
- Lưu: VT, TCCB. *ng*

GIÁM ĐỐC

Phạm Thu Xanh

DANH SÁCH TỔNG HỢP ĐIỂM
THÍ SINH DỰ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC TTYT QUẬN NGÔ QUYỀN NĂM 2017
(Kèm theo công văn số 47/TB-SYT ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Sở Y tế Hải Phòng)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chuyên ngành đào tạo	Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)		Điểm kiểm tra, sát hạch	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Điểm TB học tập	Điểm TB tốt nghiệp			
I	Vị trí bác sĩ Y học dự phòng								
1	Đỗ Thùy Linh		11/2/1993	Bác sĩ Y học dự phòng	72.5	86	90	338.5	
2	Nguyễn Thị Hồng Thảo		6/6/1993	Bác sĩ Y học dự phòng	75.6	78.3	90	333.9	
3	Phạm Thị Bích Thủy		20/08/1991	Bác sĩ Y học dự phòng	70.8	93.8	90	344.6	
4	Phạm Thị Huyền Trang		16/12/1993	Bác sĩ Y học dự phòng	75.5	81	90	336.5	
II	Vị trí Y sĩ có định hướng Y học dự phòng								
1	Đinh Thị Hiền Dương		2/6/1992	Y sĩ đa khoa có chứng nhận định hướng Y học dự phòng	68	87	83	321	
2	Đào Thị Thu Hường		2/11/1992	Y sĩ đa khoa có chứng nhận định hướng Y học dự phòng	70.4	76	86	318.4	

3	Mai Thị Toan		7/6/1989	Y sỹ có chứng nhận định hướng Y học dự phòng	69.2	84	85	323.2	
III	Vị trí Y sỹ								
1	Nguyễn Ngọc Hải	6/11/1996		Y sỹ	65	62	87.5	302	
2	Phạm Thị Việt Quỳnh		25/07/1995	Y sỹ	62.6	75	90	317.6	
IV	Vị trí Y sĩ Y học cổ truyền								
1	Bùi Thị Hà		22/10/1990	Y sĩ Y học cổ truyền	67.8	85	85	322.8	
2	Ngô Đức Lộc	18/11/1991		Y sỹ Y học cổ truyền	62.7	75	92	321.7	
3	Phạm Thị Lý		20/10/1983	Y sỹ định hướng Y học dân tộc	65.5	65.5	90.5	312	
V	Vị trí Y sĩ có chứng chỉ sơ cấp nghề dược								
1	Bùi Thị Hương Quỳnh		27/12/1994	Y sỹ có chứng chỉ sơ cấp nghề Dược	71.2	78.3	86	321.5	
VI	Vị trí điều dưỡng								
1	Nguyễn Thị Hải		10/2/1994	Điều dưỡng cao đẳng	73.3	80	92	337.3	
2	Hà Thị Hà My		9/1/1996	Điều dưỡng cao đẳng	74.8	74.8	84	317.6	học tín chỉ
3	Đỗ Thị Nga		21/6/1987	Điều dưỡng trung học	64.5	86.6	94.25	339.6	
4	Đinh Thị Thuyền		27/8/1985	Điều dưỡng trung học	71.8	86.7	85.5	329.5	

[illegible]